

Số: 957 /KH - UBND

Bắc Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2013

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2013- 2015**

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015; 5 chương trình phát triển kinh tế- xã hội trọng tâm giai đoạn 2011-2015 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2013- 2015 của tỉnh Bắc Giang như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Quản trị và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung Nghị quyết số 80/NQ- CP của Chính phủ và Quyết định số 1489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào chương trình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, miền núi, kinh tế hộ gia đình, dịch vụ ngành nghề... Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững và tiến bộ công bằng xã hội.

##### **2. Yêu cầu**

- Ưu tiên đầu tư các chương trình, dự án, chính sách sớm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách phục vụ cho nhu cầu sản xuất, an sinh xã hội của người nghèo, xã nghèo, xã an toàn khu, xã ĐBKK của tỉnh. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển sản xuất, kinh doanh và dân sinh phù hợp với quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu để thực hiện chương trình giảm nghèo đạt hiệu quả. Tập trung hướng các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao trình độ dân trí, giảm những nguy cơ rủi ro cho người nghèo... bảo đảm giảm bền vững.

- Tập trung đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã nghèo, xã an toàn khu, xã ĐBKK. Có cơ chế, chính sách khuyến khích áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, chuyên giao công nghệ thích hợp để chuyên dịch mạnh mẽ cơ cấu

kinh tế nông nghiệp nông thôn, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hoá có giá trị cao, tạo thêm việc làm mới cho người lao động.

- Đẩy mạnh xã hội hoá về giảm nghèo, phát huy cao nội lực của người nghèo, xã nghèo tự vươn lên thoát nghèo; tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác đầu tư trong nước và Quốc tế để đẩy nhanh giảm nghèo bền vững, hạn chế thấp nhất hiện tượng tái nghèo.

## **II. MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người nghèo, ưu tiên người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo thuộc huyện nghèo, xã, thôn, bản ĐBKK; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo; góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2015**

a) Giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh xuống còn khoảng 8,5-9,0%; (riêng huyện Sơn Động và 13 xã nghèo của huyện Lục Ngạn giảm bình quân từ 4-5%/năm); toàn tỉnh không còn hộ nghèo là gia đình người có công với cách mạng;

b) Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện đời sống của người nghèo, trước hết là về đường giao thông, y tế, giáo dục, văn hoá, nước sinh hoạt, nhà ở; người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội ở huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản ĐBKK được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới; trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sạch sinh hoạt, thuỷ lợi... có khoảng 10% xã ĐBKK thoát khỏi tình trạng ĐBKK.

### **3. Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2015**

a) 90% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải;

b) 65% thôn, bản có đường trục giao thông được cứng hoá theo tiêu chuẩn của Bộ Giao thông vận tải;

c) Các công trình thuỷ lợi nhỏ được đầu tư đáp ứng trên 80% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây trồng hàng năm;

d) 100% thôn, bản có điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh;

e) 95% người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề đều được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm;

f) Trên 95% hộ nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội;

g) 100% người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế;

h) 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho theo quy định của Chính phủ;

i) 100% đối tượng người nghèo có nhu cầu trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý miễn phí.

k) 100% đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo được trợ giúp, trợ cấp xã hội theo quy định của Nhà nước.

l) 100% cán bộ, công chức xã tham gia công tác giảm nghèo; trưởng thôn, bản và cán bộ đoàn thể được tập huấn về: kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân; phát triển cộng đồng.

### **III. NỘI DUNG CÁC CHÍNH SÁCH, DỰ ÁN**

#### **1. Các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo chung**

##### **1.1. Chính sách đào tạo nghề:**

- *Nội dung:* thực hiện đầy đủ chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn, người có đất thu hồi để phục vụ cho các công trình phát triển kinh tế-xã hội theo qui định của Chính phủ; dạy nghề gắn với tạo việc. Mục tiêu: đến năm 2015 nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 50,5%, trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt 33%; bảo đảm có 70% lao động trở lên có việc làm sau đào tạo.

*(Có đề án riêng thực hiện theo Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 22/02/2011 của Tỉnh ủy Bắc Giang về Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề giai đoạn 2011- 2015).*

- *Phân công thực hiện:* Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp PTNT, các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

##### **1.2. Chính sách vay vốn tín dụng:**

- *Nội dung:* tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; cải cách để đơn giản về điều kiện, thủ tục hồ sơ giúp hộ nghèo được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. Gắn vay vốn tạo việc làm tại chỗ với hướng dẫn cách làm, khuyến nông và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

- *Phân công thực hiện:* Ngân hàng Chính sách xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện.

##### **1.3. Dự án khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư:**

- *Nội dung:* Hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản vùng khó khăn và vùng sản xuất hàng hóa gồm: hỗ trợ cây con giống, vật tư nông nghiệp, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; tập trung xây dựng các mô hình trình diễn về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, đưa cơ giới vào sản xuất. Lồng ghép các nguồn vốn thực hiện công tác khuyến nông, lâm, ngư để người nghèo được tiếp cận và tham gia, giúp tăng năng suất cây trồng vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập.

- *Phân công thực hiện:* Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện.

##### **1.4- Chính sách hỗ trợ về y tế:**

- *Nội dung:* Đảm bảo cho 100% người nghèo, người DTTS ở vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; hỗ trợ người thuộc hộ cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế (hỗ trợ 70%). Từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các

tuyển y tế và ưu tiên đầu tư trạm y tế ở các xã nghèo, xã ĐBK, xã an toàn khu đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- *Phân công thực hiện:*

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn, kiểm tra công tác lập danh sách, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế đối với nhóm đối tượng nghèo, người DTTS vùng khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng người có công, trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Sở Y tế chủ trì thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

+ BHXH tỉnh: Tổ chức in thẻ, bàn giao thẻ BHYT cho đối tượng theo quy định. Hàng năm, thực hiện việc thanh quyết toán kinh phí đóng BHYT và hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng với Sở Tài chính.

+ Các sở, ngành liên quan theo chức năng phối hợp tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn.

#### **1.5- Chính sách hỗ trợ về giáo dục:**

- *Nội dung:* Thực hiện tốt chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh người dân tộc thiểu số ở các cấp học theo chính sách hiện hành.

- *Phân công thực hiện:* Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – TBXH và các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

#### **1.6- Chính sách hỗ trợ về nhà ở:**

Giai đoạn 2013- 2015, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; vận động hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo của MTTQ và các đoàn thể nhân dân.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, tổ chức, triển khai hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề nghị MTTQ, các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội tổ chức thực hiện theo chương trình kế hoạch do các tổ chức xây dựng; phối hợp với các cơ quan thực hiện chương trình làm nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

#### **1.7- Chính sách bảo trợ xã hội:**

- *Nội dung:*

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn lập hồ sơ và tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội (người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em mồ côi...) trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt chính sách nhằm giúp người nghèo, đối tượng yếu thế giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, có cơ hội để hòa nhập cộng đồng, đồng thời hỗ trợ đối tượng có điều kiện tốt để vươn lên thoát nghèo.

+ Thường xuyên, chủ động nắm chắc tình hình đời sống nhân dân, đảm bảo nguồn kinh phí ở các cấp thực hiện cứu trợ đột xuất kịp thời để ổn định tình hình đời sống nhân dân khi có thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, mất mùa...

- *Phân công thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

### **1.8- Chính sách hỗ trợ các dịch vụ trợ giúp pháp lý:**

- *Nội dung:* thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, người dân tộc thiểu số ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận với các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện.

### **1.9- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:**

- *Nội dung:* Hỗ trợ trực tiếp tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo theo Quyết định 268/QĐ-TTg ngày 23/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện.

## **2- Chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù**

### **2.1- Thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững cho 13 xã nghèo huyện Lục Ngạn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:**

- *Nội dung:* Đầu tư các công trình thủy lợi nhỏ cho 13 xã; hỗ trợ sản xuất; tăng cường cán bộ kỹ thuật về xã; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân khu vực 13 xã từ 4- 5%/ năm.

- *Phân công thực hiện:*

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển. Tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách, phê duyệt kế hoạch hàng năm. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lồng ghép các chương trình dự án trên địa bàn huyện để nâng cao sử dụng vốn đầu tư.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát và theo dõi đánh giá hiệu quả thực hiện.

+ UBND huyện Lục Ngạn: Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

### **2.2- Thực hiện Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội 16 xã vùng căn cứ cách mạng ATK huyện Hiệp Hoà đến năm 2015:**

- *Nội dung:* Phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch chung của huyện. Giải quyết việc làm, thực hiện giảm bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong vùng căn cứ cách mạng của 16 xã ATK huyện Hiệp Hoà.

- *Phân công thực hiện:*

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và hàng năm tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho huyện Hiệp Hoà; hướng dẫn lồng ghép các chương trình dự án trên địa bàn huyện để nâng cao sử dụng vốn đầu tư.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát theo chương trình MTQG giảm nghèo.

+ UBND huyện Hiệp Hoà: Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

**3- Các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

**3.1- Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã, thôn ĐBKK:**

- *Nội dung:* Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã ĐBKK, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- *Phân công thực hiện:* Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện thuộc chương trình thực hiện.

**3.2- Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a của Chính phủ trên địa bàn huyện Sơn Động:**

- *Nội dung:* Đầu tư phát triển kinh tế- xã hội huyện nghèo Sơn Động theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 27/5/2009.

- *Phân công thực hiện:*

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn UBND huyện Sơn Động xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt thực hiện; hướng dẫn lồng ghép các chương trình dự án trên địa bàn huyện để nâng cao sử dụng vốn đầu tư.

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo huyện Sơn Động tổ chức thực hiện Đề án. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thẩm tra kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát và theo dõi đánh giá hiệu quả thực hiện.

+ UBND huyện Sơn Động: Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm gửi Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm tra trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức thực hiện Chương trình 30a trên địa bàn huyện.

**3.3- Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo:**

- *Nội dung:* Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 25% trở lên (không thuộc các xã ĐBKK) mỗi năm từ 3-5 mô hình. Tập trung đầu tư hỗ trợ cây, con giống, thức ăn, thuốc thú y... liên kết giữa người nghèo với doanh nghiệp nhằm hỗ trợ chi phí sản xuất, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động, hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Giúp hộ thoát nghèo bền vững.

Kinh phí cho mỗi mô hình 500 triệu đồng từ Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương.

- *Phân công thực hiện:* Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện.

**3.4- Dự án đào tạo năng lực giảm nghèo:**

- *Nội dung:* Đào tạo nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp: Tỉnh, huyện, xã, trường thôn, bản; cán bộ tham gia công tác giảm nghèo của các tổ chức, đoàn thể ở địa phương.

- *Phân công thực hiện:* Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

### **3.5- Hoạt động truyền thông về giảm nghèo:**

- *Nội dung:* Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về chương trình giảm nghèo bền vững đến 2015 (tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông; thực hiện các chương trình, các đợt truyền thông...); tổ chức các đợt truyền thông, tham vấn giảm nghèo cho các địa bàn nghèo để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội và của người nghèo về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu và chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo.

- *Phân công thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

### **3.6- Hoạt động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình:**

- *Nội dung:* Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), đánh giá kết quả thực hiện giảm nghèo quý, 6 tháng, năm và giám sát chuyên đề. Thông qua giám sát, đánh giá bảo đảm cho Chương trình giảm nghèo thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, có biện pháp điều chỉnh, chỉ đạo cho phù hợp.

- *Phân công thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh, Ban chỉ đạo giảm nghèo các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTTQ giảm nghèo được bố trí hàng năm của Trung ương, nguồn của địa phương và các nguồn khác bao gồm:

- Ngân sách TW (Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 cho một số chính sách, đề án của chương trình).

- Ngân sách tỉnh: Hàng năm bố trí ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo.

- Ngân sách các địa phương: Bố trí ngân sách cho kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo của địa phương.

- Lồng ghép các nguồn lực của chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của tỉnh với chương trình mục tiêu giảm nghèo. Nguồn lực của chính người nghèo thông qua việc tiết kiệm chi tiêu để đầu tư cho sản xuất và cải thiện cuộc sống. Huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, lực lượng quân đội đóng trên địa bàn; sự đóng góp của nhân dân thông qua MTTQ và các đoàn thể các cấp; huy động các tổ chức nhân đạo, từ thiện, sự đóng góp của các tổ chức quốc tế bằng việc tăng cường tiếp xúc và vận động các tổ chức quốc tế tham gia các dự án về giảm nghèo. Tạo cơ chế thuận lợi để các tổ chức quốc tế đầu tư vào các lĩnh vực giảm nghèo, đặc biệt là hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội cơ bản.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc trong các cấp, các ngành và các địa phương về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo, làm cho mọi người, mọi cấp, mọi ngành nhận thức đầy đủ về công tác này, xác định đúng trách nhiệm của mình để tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động về giảm nghèo.

- Cùng cố kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của BCD giảm nghèo các cấp để BCD thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo ở cấp mình.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo. Kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý nghiêm minh tập thể, cá nhân có sai phạm.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn, vận động nhân dân giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện giảm nghèo hàng năm.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ danh sách hộ nghèo, nhất là cấp xã, phường, thị trấn và thôn, bản, tổ dân phố; lập sổ quản lý theo dõi hộ nghèo chính xác để làm cơ sở thực hiện chính sách với hộ nghèo, người nghèo.

## **2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo trên các nội dung**

- Tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm, người nghèo phải tự vươn lên thoát nghèo là chính, chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; đưa công tác giảm nghèo gắn với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; công tác giảm nghèo phải trở thành phong trào chung của toàn xã hội.

- Nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác giảm nghèo và nhân rộng các mô hình thành đạt về giảm nghèo bền vững.

## **3. Tăng cường huy động mọi nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo**

- Ngoài nguồn vốn của Trung ương cấp cho chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Hàng năm UBND tỉnh chủ động có kế hoạch bố trí ngân sách tỉnh và huy động các nguồn lực khác để tập trung đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo. Chú trọng tổ chức thực hiện tốt các phong trào vận động quần chúng giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế gia đình. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Tổ chức lồng ghép các chương trình kinh tế- xã hội khác triển khai trên địa bàn với chương trình giảm nghèo, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu giảm nghèo đề ra hàng năm và cả thời kỳ.

- Phân công giúp đỡ các địa phương nghèo hiệu quả, đặc biệt là phát huy sức mạnh giúp dân về XDGN của các doanh nghiệp, lực lượng quân đội đóng quân trên địa bàn.

## **4. Xã hội hoá công tác giảm nghèo**

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá việc các hoạt động về giảm nghèo bằng mọi nguồn lực khác có thể huy động được trên địa bàn qua các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Ngày vì người nghèo". Thực hiện hiệu quả việc huy động



nguồn lực tại chỗ, trong nước và Quốc tế; lồng ghép các Chương trình phát triển kinh tế- xã hội, giảm nghèo, xây dựng làng văn hoá; khuyến khích các hoạt động tự nguyện, nhân đạo vì người nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào xã, phường làm tốt công tác chăm sóc các gia đình người có công với cách mạng, giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để góp phần thực hiện mục tiêu xoá nghèo bền vững và chống tái nghèo cho hộ gia đình người có công với cách mạng.

- Tiếp tục phân công các Sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo.

## **VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Công tác chỉ đạo**

- Các cấp chủ động xây dựng kế hoạch giảm nghèo hàng năm; việc xây dựng kế hoạch phải gắn liền với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Các cơ quan chủ trì thực hiện các chính sách, dự án, hoạt động của chương trình phải xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện chính sách, dự án để làm cơ sở phân bổ nguồn lực và triển khai thực hiện.

- Hàng năm tổ chức điều tra, rà soát danh sách, số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan.

- Tổ chức tổng kết chương trình hàng năm, đánh giá tổng kết chương trình vào cuối năm 2015.

### **2. Trách nhiệm của các cơ quan**

#### **2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giảm nghèo tỉnh có nhiệm vụ tổng hợp, đề xuất giúp Ban chỉ đạo và UBND tỉnh quản lý, triển khai toàn bộ Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án: Dạy nghề cho người nghèo; nâng cao năng lực giảm nghèo; nhân rộng mô hình giảm nghèo; hoạt động truyền thông và hoạt động giám sát đánh giá giảm nghèo, các chính sách bảo trợ xã hội.

#### **2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với sở Tài chính cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm; chỉ đạo lồng ghép các Chương trình mục tiêu Quốc gia, các dự án chính sách trên địa bàn huyện để nâng cao hiệu quả đầu tư. Hướng dẫn UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia của ngành, địa phương gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

**2.3. Sở Tài chính:** Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu giảm nghèo; hướng dẫn cơ chế tài chính, cân đối nguồn ngân sách hàng

năm phục vụ cho Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chương trình theo quy định của Nhà nước.

**2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên nghèo; vận động, khuyến khích xây dựng “Quỹ khuyến học” ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; tập trung ưu tiên đầu tư trước cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các địa bàn nghèo.

**2.5. Sở Y tế:** Chủ trì thực hiện công tác khám chữa bệnh, chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đội ngũ y, bác sỹ, các trang thiết bị y tế về cơ sở. Lòng ghép các chương trình y tế quốc gia để chăm sóc sức khoẻ cho người nghèo. Thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình nhất là ở các địa bàn xã ĐBKK, vùng dân tộc thiểu số.

**2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì thực hiện dự án khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư đối với hộ nghèo; triển khai hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; chỉ đạo, hướng dẫn, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư trước cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

**2.7. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**2.8. Sở Tư pháp:** Chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ các dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

**2.9. Ban Dân tộc:** Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư hỗ trợ giảm nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện các chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số ĐBKK theo quy định tại Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 4/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu cho UBND tỉnh phân công các Sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo.

**2.10. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:** Tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Trong đó tập trung thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp; cho vay hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2013-2015; cho vay hộ nghèo theo Nghị quyết 30a trên địa bàn huyện Sơn Động. Cải cách để đơn giản về điều kiện và thủ tục hồ sơ giúp các hộ nghèo được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. Hướng dẫn người nghèo sử dụng vốn có hiệu quả, gắn việc vay vốn tạo việc làm tại chỗ với hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

**2.11. Sở Thông tin truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh:** Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng mục tiêu của chương trình giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo có hiệu quả về giảm nghèo; kết quả hoạt động giảm nghèo của các địa phương; phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước, của địa phương có liên quan đến Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh.

**2.12. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể nhân dân** tổ chức tuyên truyền vận động toàn dân ủng hộ người nghèo, tiếp tục phát động cuộc vận động ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”. Các đoàn thể nhân dân phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền vận động, hướng dẫn cách thức làm ăn cho các hộ nghèo. Vận động và triển khai chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo kế hoạch của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân.

**2.13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:** Căn cứ Kế hoạch của tỉnh tiến hành xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2015 và kế hoạch hàng năm của địa phương để chỉ đạo triển khai, thực hiện trên địa bàn. Hàng năm tổ chức rà soát nắm chắc số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo. Triển khai thực hiện tốt các chính sách, dự án trong Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo ở địa phương.

Hàng năm, định kỳ 6 tháng và một năm các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này về Sở Lao động-TB&XH để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động-TB&XH.

Yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

**Nơi nhận:** 

- Bộ Lao động - TB và XH;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KT, KTN, NC, TTTH-CB;
  - + Lưu: VX(3), VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Linh**